

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: <https://kttvnb.vn>**BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY**

Bản tin số : 246/2026

Thứ Năm ngày 03 tháng 09 năm 2026

Ngày 22 tháng 07 năm BÍNH NGỌ

SỐ LIỆU THỰC ĐO									
Lượng mưa (mm)		Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 02/09/2026							
Trạm	từ 7h 02/09 đến 7h 03/09	Hồ chứa	Sông	Tỉnh	Mức nước (m)	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng chạy máy (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Ghi chú
Mạc Đĩnh Chi	-	Trị An	Đồng Nai	Đồng Nai	56.07	1084	384	0.0	
Tân Sơn Hòa	-	Thác Mơ	Bé	Đồng Nai	209.36	381	70	0.0	
Nhà Bè	-	Sr.P.Miêng	Bé	Đồng Nai	71.72	411	288	0.0	
Vũng Tàu	2.0	Dầu Tiếng	Sài Gòn	TPHCM	19.68	71	-	57.0	
Thủ Dầu I	0.0	Sông Ray	Ray	TPHCM	*	*	*	*	
		Đá Đen	Xoài	TPHCM	43.33	4.6	3.0	0.4	
		Sông Hoả	Hỏa	TPHCM	23.89	0.0	0.2	0.4	

MỨC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 02/09/2026 (m)									
Trạm	Sông/Kênh	Đỉnh triều				Chân triều			
		Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện
Vũng Tàu	Biển Đông	3.61	04.15	3.42	17.15	1.07	11.30	1.95	23.00
Tân An	Vàm Cỏ Tây	1.16	07.30	1.08	20.00	-0.42	14.30	-0.25	01.30
Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	0.90	07.00	0.79	19.30	-1.06	14.30	-0.80	01.30
Gò Dầu Hạ	Vàm Cỏ Đông	0.50	10.20	0.34	23.10	-0.28	17.40	-0.10	04.50
Biên Hòa	Đồng Nai	1.53	07.30	1.37	20.30	-1.45	15.30	-0.90	02.30
Thủ Dầu Một	Sài Gòn	1.22	08.15	1.04	21.05	-0.97	15.25	-0.64	02.40
Dầu Tiếng	Sài Gòn	1.06	12.30	1.00	0.30	-0.18	20.00	-0.02	07.10
Phú An	Sài Gòn	1.14	07.00	1.00	20.00	-1.56	14.00	-1.18	01.00
Nhà Bè	Đồng Điện	1.20	06.00	1.04	19.00	-1.78	13.00	-1.27	00.30

MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m)									
Trạm	Ngày	Đỉnh triều				Chân triều			
		H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện
Phú An	03/09	1.06	07.30	0.88	21.30	-1.52	15.00	-0.87	02.00
	04/09	0.99	08.00	0.79	22.30	-1.57	15.30	-0.46	02.30
	05/09	0.88	08.30	ct	ct	-1.63	16.00	-0.01	03.00
	06/09	0.76	09.00	0.81	0.00	-1.70	16.30	0.34	04.00
	07/09	0.65	09.30	0.94	1.00	-1.77	17.30	0.42	04.30
Nhà Bè	03/09	1.08	07.00	0.95	20.00	-1.91	14.00	-0.98	00.30
	04/09	0.98	07.30	0.86	21.00	-1.95	14.30	-0.55	01.30
	05/09	0.86	08.00	0.80	22.00	-2.00	15.00	-0.02	02.00
	06/09	0.75	08.30	ct	ct	-2.01	15.30	0.34	02.30
	07/09	0.64	09.00	0.83	0.30	-2.07	16.30	0.42	03.30
Thủ Dầu Một	03/09	1.16	09.00	0.96	22.30	-1.03	16.00	-0.42	03.00
	04/09	1.07	09.30	ct	ct	-1.11	16.30	-0.23	03.30
	05/09	0.97	10.00	0.91	0.00	-1.15	17.30	0.02	04.00
	06/09	0.86	10.30	0.95	0.30	-1.21	18.00	0.30	05.00
	07/09	0.78	11.00	1.03	1.30	-1.29	18.30	0.44	05.30

Cảnh báo :	
Ghi chú :	- Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ (*) : không có số liệu (-) : không mưa - Cấp báo động tại: Phú An, Nhà Bè & Thủ Dầu Một: BĐ I : 1.40 m BĐ II : 1.50 m BĐ III : 1.60 m

Tin phát lúc: 08:45 giờ ngày 3 tháng 9 năm 2026

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Trần Huỳnh Thảo